

Số: 439 /QĐ-ĐHTL

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về cấp học bổng khuyến khích học tập kỳ I năm học 2019-2020 cho sinh viên khoá 61

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quyết định 1055/QĐ-ĐHTL ngày 30/7/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi về ban hành Quy định về học bổng và trợ cấp xã hội đối với sinh viên đại học, cao đẳng và liên thông cao đẳng lên đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của sinh viên khóa 61 trong kỳ I năm học 2019-2020;

Xét đề nghị của các Ông/Bà Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Trưởng các khoa, Trung tâm Đào tạo Quốc tế, Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập của nhà trường,

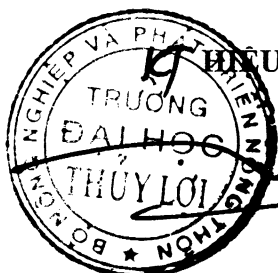
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập kỳ I năm học 2019-2020 cho 155 sinh viên khóa 61 các khoa: Kinh tế và Quản lý, Công trình, Công nghệ thông tin, Điện – Điện tử, Cơ khí, Kỹ thuật tài nguyên nước, Hóa và Môi trường, Trung tâm Đào tạo Quốc tế (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông, bà Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Trưởng các khoa, Phòng Tài chính – Kế toán, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, CT&CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Nguyễn Trung Việt

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 61 ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
KỲ I NĂM HỌC 2019-2020**

(Kèm theo quyết định số 439/QĐ-ĐHTL ngày 15/5/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy lợi)

1. Khoa Kinh tế và Quản lý

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1954012461	Phạm Thị Vân Anh	61K1	3.21	Tốt	14	Giỏi	4,284,000
2	1954012616	Nguyễn Thị Quỳnh	61K1	3.21	Xuất sắc	14	Giỏi	4,284,000
3	1954012586	Nguyễn Thị Ngọc	61K1	3.36	Khá	14	Khá	3,570,000
4	1954012644	Đặng Thị Thủy	61K1	3.21	Khá	14	Khá	3,570,000
5	1954012515	Ngô Quý Hợp	61K2	3.21	Tốt	14	Giỏi	4,284,000
6	1954012519	Đặng Thu Huyền	61K2	3.29	Xuất sắc	14	Giỏi	4,284,000
7	1954012468	Văn Thị Hải Âu	61K2	3.21	Tốt	14	Giỏi	4,284,000
8	1954012466	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	61K2	3.07	Khá	14	Khá	3,570,000
9	1954012605	Đỗ Thị Thùy Phương	61K2	3.14	Tốt	14	Khá	3,570,000
10	1954012643	Vũ Thị Thanh Thùy	61K2	3.00	Khá	14	Khá	3,570,000
11	1954012455	Nguyễn Thị Phương Anh	61K2	3.07	Tốt	14	Khá	3,570,000
12	1954012547	Nguyễn Yến Linh	61K3	3.07	Khá	14	Khá	3,570,000
13	1954012655	Đỗ Thành Trung	61K3	3.17	Khá	12	Khá	3,060,000
14	1954012577	Vũ Trà My	61K3	3.00	Tốt	12	Khá	3,060,000
15	1954033086	Bùi Thu Giang	61KT1	3.20	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
16	1954033226	Nguyễn Thị Luyến	61KT1	3.47	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
17	1954033147	Đinh Thị Hoàn	61KT1	3.47	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
18	1954033158	Nguyễn Thị Hương	61KT1	3.20	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
19	1954033164	Trịnh Thị Hương	61KT1	3.33	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
20	1954033221	Trần Thùy Loan	61KT2	3.33	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
21	1954033190	Đoàn Thị Kiều	61KT3	3.20	Xuất sắc	15	Giỏi	4,590,000
22	1954033269	Vũ Thị Hà Nhi	61KT3	3.20	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
23	1954033299	Nguyễn Thị Quỳnh	61KT3	3.23	Tốt	13	Giỏi	3,978,000
24	1954033277	Hoàng Thị Phương	61KT3	3.20	Xuất sắc	15	Giỏi	4,590,000
25	1954033384	Trịnh Thị Vinh	61KT4	3.47	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
26	1954033074	Nguyễn Quỳnh Dung	61KT4	3.33	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
27	1954033137	Cao Thị Khánh Hòa	61KT5	3.20	Xuất sắc	15	Giỏi	4,590,000
28	1954033246	Trần Thị Nga	61KT5	3.20	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
29	1954033111	Bùi Thị Thu Hạnh	61KT5	3.33	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
30	1954033076	Nguyễn Thùy Dung	61KT5	3.20	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
31	1954033281	Nguyễn Diệp Phương	61KT5	3.27	Xuất sắc	15	Giỏi	4,590,000
32	1954033229	Đỗ Thị Tuyết Mai	61KT1	3.07	Xuất sắc	15	Khá	3,825,000
33	1954033228	Chu Thanh Mai	61KT5	3.13	Tốt	15	Khá	3,825,000
34	1954022688	Nguyễn Thị Vân Anh	61QT1	3.53	Xuất sắc	15	Giỏi	4,590,000
35	1954022921	Nguyễn Duy Quang	61QT1	3.20	Tốt	15	Giỏi	4,590,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
36	1954022980	Đỗ Thùy Trang	61QT3	3.33	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
37	1954022973	Đinh Thu Thủy	61QT3	3.33	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
38	1954022854	Bùi Thị Loan	61QT3	3.27	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
39	1954022816	Nguyễn Thị Hương	61QT3	3.27	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
40	1954022742	Đào Công Được	61QT3	3.20	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
41	1954022753	Nguyễn Trường Giang	61QT4	3.33	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
42	1954022774	Nguyễn Thu Hằng	61QT4	3.33	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
43	1954022853	Trần Thị Linh	61QT4	3.53	Tốt	15	Giỏi	4,590,000
44	1954022696	Thái Thị Quỳnh Anh	61QT1	2.80	Xuất sắc	15	Khá	3,825,000
45	1954022695	Tạ Việt Anh	61QT2	2.87	Tốt	15	Khá	3,825,000
46	1954022718	Nguyễn Khắc Chính	61QT2	3.00	Tốt	15	Khá	3,825,000
47	1954022873	Lê Thị Minh Mẫn	61QT2	3.07	Khá	15	Khá	3,825,000
48	1954023026	Nguyễn Thị Yến	61QT3	3.00	Tốt	15	Khá	3,825,000
49	1954023028	Phạm Thị Hải Yến	61QT3	3.00	Khá	15	Khá	3,825,000
50	1954022960	Nguyễn Ngọc Thiện	61QT3	3.00	Xuất sắc	15	Khá	3,825,000
51	1954022794	Nguyễn Thị Hoa	61QT3	3.13	Khá	15	Khá	3,825,000
52	1954022780	Nguyễn Thị Hậu	61QT4	3.07	Khá	15	Khá	3,825,000
53	1951141518	Đặng Thị Thanh Thảo	61QLXD1	2.85	Tốt	13	Khá	3,965,000
54	1951141420	Nguyễn Đặng Tuấn Anh	61QLXD2	2.77	Xuất sắc	13	Khá	3,965,000
Tổng								225,853,000

2. Khoa Điện - Điện tử

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1951121262	Lê Đình Bình	61KTĐ1	3.29	Tốt	14	Giỏi	5,124,000
2	1951211832	Bùi Anh Ba	61TĐH1	2.93	Tốt	14	Khá	4,270,000
3	1951211922	Nguyễn Đức Hoàng	61TĐH1	2.50	khá	14	Khá	4,270,000
4	1951212047	Lê Hồng Thi	61TĐH1	2.50	khá	14	Khá	4,270,000
5	1951212004	Nguyễn Lương Quang	61TĐH1	2.93	Tốt	14	Khá	4,270,000
6	1951211833	Đỗ Hữu Bách	61TĐH1	2.64	Khá	14	Khá	4,270,000
7	1951211974	Nguyễn Thế Luân	61TĐH1	2.50	Khá	14	Khá	4,270,000
8	1951212010	Nguyễn Văn Quỳnh	61TĐH2	2.50	Tốt	14	Khá	4,270,000
9	1951211987	Hoàng Đại Nam	61TĐH3	3.29	Tốt	14	Giỏi	5,124,000
10	1951212005	Nguyễn Tuyên Quang	61TĐH3	3.14	Khá	14	Khá	4,270,000
11	1951211981	Nguyễn Kim Mạnh	61TĐH3	2.50	Khá	14	Khá	4,270,000
12	1951211965	Nguyễn Tuấn Linh	61TĐH3	2.64	Khá	14	Khá	4,270,000
13	1951211847	Phạm Thành Công	61TĐH4	2.50	Khá	14	Khá	4,270,000
14	1951212009	Nguyễn Viết Quyết	61TĐH4	2.50	Khá	14	Khá	4,270,000
15	1951211823	Nguyễn Văn An	61TĐH4	2.50	Khá	14	Khá	4,270,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
16	1951211942	Nguyễn Quang Huy	61TĐH4	2.50	Khá	14	Khá	4,270,000
17	1951212017	Nguyễn Quốc Sơn	61TĐH4	2.50	Khá	14	Khá	4,270,000
18	1951211894	Đỗ Hữu Hải	61TĐH4	2.71	Khá	14	Khá	4,270,000
19	1951212084	Nguyễn Huy Tùng	61TĐH4	2.64	Khá	14	Khá	4,270,000
20	1951212044	Vũ Phương Thảo	61TĐH4	2.64	Tốt	14	Khá	4,270,000
Tổng								87,108,000

3. Khoa Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1951060807	Đặng Thị Ngọc Linh	61HT	3.00	Khá	14	Khá	3,990,000
2	1951061095	Đỗ Quang Tuấn	61HT	2.86	Khá	14	Khá	3,990,000
3	1951061047	Ngô Hoàng Thủy	61HT	2.79	Khá	14	Khá	3,990,000
4	1951060703	Nguyễn Minh Hiếu	61HT	2.86	Khá	14	Khá	3,990,000
5	1951060894	Nguyễn Yến Ngọc	61HT	2.64	Tốt	14	Khá	3,990,000
6	1951060601	Nguyễn Thị Diên	61PM1	3.43	Xuất sắc	14	Giỏi	4,788,000
7	1951061140	Nguyễn Thị Yến	61PM1	3.00	Tốt	14	Khá	3,990,000
8	1951060809	Lê Thị Mỹ Linh	61PM1	2.86	Xuất sắc	14	Khá	3,990,000
9	1951113468	Phạm Vương Tuấn Châu	61PM1	2.86	Khá	14	Khá	3,990,000
10	1951060901	Đỗ Tuyết Nguyệt	61PM2	2.86	Xuất sắc	14	Khá	3,990,000
11	1951060042	Lê Hồng Ánh	61PM2	2.86	Tốt	14	Khá	3,990,000
12	1951064109	Lương Quang Trường	61TH	3.38	Tốt	16	Giỏi	5,856,000
13	1951064146	Nguyễn Ngọc Lâm	61TH	3.19	Khá	16	Khá	4,880,000
14	1951064016	Trần Thu Hà	61TH	2.88	Tốt	16	Khá	4,880,000
15	1951064111	Trần Chí Tuấn	61TH	2.81	Tốt	16	Khá	4,880,000
16	1951064077	Nguyễn Huy Hoàng	61TH	2.81	Khá	16	Khá	4,880,000
17	1951064070	Nguyễn Văn Duy	61TH	2.81	Khá	16	Khá	4,880,000
18	1951060748	Đỗ Thị Hường	61TH1	2.86	Xuất sắc	14	Khá	4,270,000
19	1951061104	Hoàng Lê Tùng	61TH2	3.07	Khá	14	Khá	4,270,000
20	1951060519	Nguyễn Thị Kim Anh	61TH2	3.07	Khá	14	Khá	4,270,000
21	1951060625	Nguyễn Xuân Đức	61TH2	2.86	Tốt	14	Khá	4,270,000
22	1951060685	Trình Đức Hải	61TH3	3.29	Khá	14	Khá	4,270,000
23	1951060511	Dương Tuấn Anh	61TH3	3.00	Khá	14	Khá	4,270,000
24	1951060909	Vũ Thị Nụ	61TH3	3.00	Khá	14	Khá	4,270,000
25	1951060825	Hoàng Đình Long	61TH3	2.86	Khá	14	Khá	4,270,000
26	1951064115	Trần Văn Vũ	61TH4	3.29	Tốt	14	Giỏi	5,124,000
27	1951060584	Đào Duy Đán	61TH4	3.43	Khá	14	Khá	4,270,000
28	1951060815	Nguyễn Thị Loan	61TH4	3.00	Tốt	14	Khá	4,270,000
29	1951061101	Trương Minh Tuấn	61TH4	2.86	Tốt	14	Khá	4,270,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
30	1951061112	Hoàng Thị Thu Uyên	61TH4	2.86	Tốt	14	Khá	4,270,000
31	1951060878	Nguyễn Hải Nam	61TH5	3.21	Xuất sắc	14	Giỏi	5,124,000
32	1951061114	Nguyễn Hải Vân	61TH5	3.00	Tốt	14	Khá	4,270,000
33	1951060041	Nguyễn Thu Trang	61TH5	2.79	Tốt	14	Khá	4,270,000
34	1951061043	Phạm Đức Thuỷ	61TH6	3.43	Khá	14	Khá	4,270,000
35	1951060565	Nguyễn Văn Chương	61TH6	2.86	Xuất sắc	14	Khá	4,270,000
36	1951061054	Nguyễn Minh Tiến	61TH6	2.86	Khá	14	Khá	4,270,000
37	1951061093	Tổng Công Tú	61TH6	2.86	Khá	14	Khá	4,270,000
38	1951061030	Nguyễn Thị Phương Thảo	61TH-NB	3.44	Tốt	16	Giỏi	5,856,000
39	1951060713	Vũ Minh Hiếu	61TH-NB	3.21	Xuất sắc	14	Giỏi	5,124,000
40	1951061116	Trần Thảo Vân	61TH-NB	3.13	Xuất sắc	16	Khá	4,880,000
41	1951060564	Vũ Văn Chức	61TH-NB	3.00	Tốt	16	Khá	4,880,000
42	1951060647	Vũ Năng Dũng	61TH-NB	3.00	Tốt	16	Khá	4,880,000
43	1951060639	Nguyễn Tuấn Dũng	61TH-NB	2.94	Tốt	16	Khá	4,880,000
44	1951061015	Nguyễn Công Thắng	61TH-NB	2.88	Xuất sắc	16	Khá	4,880,000
45	1951061107	Nguyễn Quán Tùng	61TH-NB	2.88	Khá	16	Khá	4,880,000
Tổng								202,312,000

4. Khoa Cơ khí

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBHT	Rèn luyện	Số TC	Loại học bổng	Học bổng được cấp (đồng)
1	1951201649	Trần Nam Đồng	61CĐT.NB	2.94	Xuất sắc	16	Khá	4,880,000
2	1951050304	Trần Lê An	61CK.HQ	3.31	Tốt	16	Giỏi	5,856,000
3	1951050329	Mai Đức Doanh	61CK2	3.36	Xuất sắc	14	Giỏi	5,124,000
4	1951050479	Nguyễn Văn Tú	61CK2	2.50	Tốt	14	Khá	4,270,000
5	1951234116	Đỗ Quang Anh	61KTO	2.71	Khá	14	Khá	4,270,000
6	1951232167	Lương Trọng Anh	61KTO.NB	2.81	Khá	16	Khá	4,880,000
7	1951232205	Đỗ Anh Dũng	61KTO.NB	2.94	Khá	16	Khá	4,880,000
8	1951232240	Nguyễn Trần Đăng Hiếu	61KTO.NB	3.06	Khá	16	Khá	4,880,000
9	1951232325	Đỗ Hồng Quân	61KTO.NB	2.69	Khá	16	Khá	4,880,000
10	1951232333	Trương Quốc Quang	61KTO.NB	2.81	Tốt	16	Khá	4,880,000
11	1951232335	Đoàn Cảnh Quốc	61KTO.NB	2.56	Tốt	16	Khá	4,880,000
12	1951232355	Hoàng Chí Thành	61KTO.NB	3.44	Tốt	16	Giỏi	5,856,000
13	1951230020	Nguyễn Ngọc Trâm	61KTO1	2.67	Xuất sắc	12	Khá	3,660,000
14	1951232376	Nguyễn Quang Trường	61KTO1	2.92	Khá	12	Khá	3,660,000
15	1951232275	Hoàng Minh Khải	61KTO2	3.00	Tốt	14	Khá	4,270,000
16	1951232289	Nguyễn Văn Linh	61KTO2	2.79	Tốt	14	Khá	4,270,000
17	1951232379	Vương Công Tú	61KTO2	2.57	Tốt	14	Khá	4,270,000
18	1951232406	Đỗ Anh Vũ	61KTO2	2.86	Khá	14	Khá	4,270,000